**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC**

(*Kèm theo Công văn số /BGDĐT-GDTrH ngày tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:** ..................................................................  **TỔ:** .............................................................................. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC .........................., LỚP............**

(Năm học 20..... - 20.....)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** ..................**; Số học sinh:** ...................**; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:……………**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:**...................; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: ........ Đại học:...........; Trên đại học:.............

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp:** Tốt:.............; Khá:................; Đạt:...............' Chưa đạt:.........................

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[1]](#footnote-1)**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) |
| **Chương 1. Tây Âu từ thế kỉ V đến nửa đầu thế kỉ XVI** | | | |
| 1 | Bài 1. Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu | 3 | 1. Về kiến thức  - Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu.  - Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu.  - Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo.  - Phân tích được vai trò của thành thị trung đại.  2. Về năng lực  - Tìm hiểu lịch sử:  + Biết đọc các lược đồ vương quốc của người Giéc-man, đối chiếu với bản đồ châu Âu hiện tại để xác định được khu vực Tây Âu trung đại thuộc quốc gia nào ngày nay  + Biết giải mã tư liệu lịch sử (đọc- hiểu văn bản 1.5, biết được nội dung lịch sử thể hiện qua các bức phù điêu, tranh ảnh lịch sử…)  - Nhận thức và tư duy lịch sử:  + Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành của xã hội phong kiến ở Tây Âu  + Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu  + Phân tích được vai trò của thành thị trung đại  + Mô tả sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa Giáo  - Vận dụng kiến thức kĩ năng: Từ kiến thức về thành thị Tây Âu trung đại, HS tự tìm hiểu thông tin để mô tả một hội chợ truyền thống, một nét văn hóa đặc trưng của châu Âu ngày nay  - Năng lực chung: Giao tiếp; hợp tác; tự học  3. Phẩm chất: Trách nhiệm và nhân ái |
| 2 | CHỦ ĐỀ: Các cuộc đại phát kiến địa lý | 3 | **1. Kiến thức**:  + Nguyên nhân và điều kiện của các cuộc phát kiến địa lý  + Các cuộc phát kiến lớn về địa lý cuối thế kỉ XV- đầu thế kỉ XVI.  + Hệ quả của các cuộc phát kiến lớn về địa lý.  **2. Năng lực**  - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh để nắm nội dung bài học  - Năng lực nhận thức tư duy lịch sử  + Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lý  + Mô tả được hai cuộc đại phát kiến địa lý: C. Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ (1492-1502) và cuộc thám hiểm của Ph, Ma-gien-lăng vòng quanh Trái Đất  + Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lý đối với tiến trình lịch sử  - Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng  Tìm hiểu tác động của các cuộc phát kiến địa lý trong cuộc sống hàng ngày; biết cách sử dụng la bàn Xác định được những địa danh ngày nay liên quan đến những cuộc đại phát kiến địa lý  Năng lực chung: năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực tự học. **3. Phẩm chất** Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm, khám phá cái mới và tôn trọng các dân tộc khác nhau trên thế giới |
| 3 | Bài 2 Các cuộc phát kiến địa lý | 1 | 1. Về kiến thức  - Hành trình một số cuộc phát kiến  - Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.  2. Về năng lực  - Tìm hiểu lịch sử: Biết đọc thông tin trên lược đồ, các tư liệu: phân biệt được hành trình của 4 cuộc phát kiến, kết quả của các cuộc phát kiến  - Nhận thức tư duy lịch sử:  + Giới thiệu nét chính về hành trình của 4 cuộc phát kiến  + Nêu hệ quả của các cuộc phát kiến  - Vận dụng kiến thức kĩ năng: Tìm kiếm, sưu tầm tư liệu về hệ quả của các cuộc phát kiến địa lý đối với Việt Nam  3. Về phẩm chất:  Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm, khám phá cái mới và tôn trọng các dân tộc khác nhau trên thế giới |
| 4 | Bài 3. Sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu trung đại | 1 | 1. Kiến thức:  + Những biến đổi trong xã hội Tây Âu  + Sự nảy sinh quan hệ sản xuất TBCN  2. Năng lực:  - Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được thông tin của các tư liệu hình ảnh và chữ viết để tìm hiểu về những biến đổi chính trong xã hội và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở tây Âu  - Nhận thức tư duy lịch sử: Xác định được những biến đổi chính trong xã hội và sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu  - Vận dụng kiến thức kĩ năng: Viết một đoạn văn ngắn mô tả về nội dung tìm hiểu được  - Năng lực chung: Giao tiếp; hợp tác và tự học  3. Phẩm chất: Nhân ái Đồng cảm, chia sẻ với nỗi khốn cùng của người nghèo trong giai đoạn quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa nảy sinh ở tây Âu; căm ghét áp bức, bất công |
| 5 | Bài 4. Phong trào Văn hoá Phục hưng | 2 | 1. Về kiến thức:  Những biến đổi về kinh tế- xã hội Tây Âu từ thế kỉ XIII đầu thế kỉ XVI  Những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hoá Phục hưng  Ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá phục hưng đối với xã hội  2. Về năng lực  - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được một số thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV  - Nhận thức tư duy lịch sử:  + Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI  + Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hóa Phục hưng  + Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hóa Phục Hưng đối với xã hội Tây Âu  - Vận dụng kiến thức về nghệ thuật trong văn hóa phục hưng để lựa chọn, sưu tầm các bức ảnh về nghệ thuật thời phục hưng và viết đoạn văn ngắn để giới thiệu, chú thích nội dung tác phẩm  - Năng lực chung: Giao tiếp; hợp tác và tự học  3. Về phẩm chất Khâm phục, ngưỡng mộ sự lao động nghệ thuật và sáng tạo của các nhà văn hoá thời Phục hưng. |
| 6 | Bài 5 Phong trào cải cách tôn giáo | 1 | 1. Kiến thức:  - Nguyên nhân phong trào cải cách  - Nội dung và tác động của cải cách  2. Năng lực  7- Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử đơn giản dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức một số vấn đề liên quan đến phong trào Cải cách tôn giáo  - Nhận thức tư duy lịch sử:  + Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào Cải cách tôn giáo.  + Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo.  + Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu  - Vận dụng kiến thức kĩ năng: Sử dụng kiến thức lịch sử về phong trào cải cách tôn giáo để tìm kiếm, chọn lọc thông tin, tư liệu về tiểu sử, tư tưởng của một trong những đại diện tiêu biểu của phong trào cải cách  - Năng lực chung: Giao tiếp; hợp tác và tự học  3. Về phẩm: Nhân ái. Tôn trọng sự khác biệt trong quan điểm về niềm tin tôn giáo. Tôn trọng quyền tự do, tín ngưỡng, tôn giáo hoặc không theo một tôn giáo nào |
| **Chương 2. Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX** | | | |
| 7 | Bài 6. Khái lược tiến trình lịch sử Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX | 2 | 1. Về kiến thức  + Khái lược tiến trình lịch sử của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX  + Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường  Sự phát triển kinh tê thời Minh - Thanh  2. Về năng lực  - Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.  - Nhận thức lịch sử:  + Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX  + Nêu được những nét nổi bật về sự thịnh vượng của Trung Quốc thời Đường  + Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh Thanh.  - Vận dụng kiến thức: Vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế với thực tiễn lịch sử, phát triển kỹ năng sưu tầm tài liệu, thông tin giải quyết câu hỏi Mô tả về nghề sản xuất gốm sứ nổi tiếng ở trấn Cảnh Đức  - Năng lực chung: Giao tiếp; hợp tác và tự học  3. Về phẩm chất Giúp HS hiểu được Trung Quốc là một quốc gia phong kiến lớn, điển hình ở phương Đông, đồng thời là một nước láng giềng gần gũi của Việt Nam, có ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình phát triển lịch sử Việt Nam |
| 8 | Bài 7. Các thành tựu văn hóa chủ yếu của Trung Quốc từ giữa thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX | 2 | 1. Kiến thức: Tìm hiểu về văn hóa Trung Quốc  2. Năng lực  - Tìm hiểu lịch sử: Giải mã các tư liệu lịch sử H7.1.2.3. để nắm bắt được các thành tựu văn hóa tiêu biểu  - Nhận thức và tư duy lịch sử  + Giới thiệu và Nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, Sử học, kiến trúc, ...).  +Nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hóa Trung Quốc  Vận dụng kiến thức kĩ năng  +Giải thích được vì sao Nho giáo lại trở thành hệ thống tư tưởng và đạo đức của giai cấp phong kiến Trung Quốc  +Biết sưu tầm, chọn lọc tư liệu, khai thác thông tin để giới thiệu một công trình kiến trúc tiêu biểu của Trung Quốc mà em thích  - Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và tự học  3. Phẩm chất: nhân ái, tôn trọng |
| 9 | Ôn tập | 1 | **-Kiến thức:**  Hệ thống hoá các kiến thức đã học..  - Năng lực chung: Trình bày, đọc và xử lí thông tin  - Năng lực chuyên biệt:  + Xác định mối liên hệ, tác động giữa các sự kiện, hiện tượng  + So sánh, phân tích, khái quát hóa nhận xét, đánh giá  + Rèn khả năng phân tích, tổng hợp.  Phẩm chất: Giáo dục lòng yêu thích môn học |
| 10 | Kiểm tra giữa kỳ | 1 | *1.* *Kiến thức:*  - Xác định được thời gian hình thành, phát triển và suy yếu của xã hội phong kiến  -Trình bày được những đặc trưng về kinh tế, chính trị, xã hội cũng như những thành tựu văn hóa tiêu biểu của chế độ phong kiến  - Phân tích được sự thịnh vượng của các quốc gia phong kiến  *2. Năng lực*: rèn luyện kĩ năng nêu và đánh giá vấn đề, đóng vai  3. *Phẩm chất*: Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra. |
| **Chương 3. Ấn độ từ giữa thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX** | | | |
| 11 | Bài 8. Vương triều Gúp ta | 2 | 1.Kiến thức:  - Điều kiện tự nhiên  -Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ thời Gúp ta  - Một số thành tựu văn hóa tiêu biểu  2. Năng lực  \*Năng lực riêng/ đặc thù:  *- Năng lực tìm hiểu lịch sử:*  + Quan sát, khai thác và sử dụng thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học để tìm hiểu về vương triều Gúp ta  *- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:*  *+* Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ  + Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta,  - Giới thiệu được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ dưới thời Gúp ta  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Vận dụng kiến thức lịch sử để đánh giá và liên hệ những giá trị của thành tựu khoa học Ấn Độ thời Gúp-ta còn ảnh hưởng đến hiện tại  \* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  3. Về phẩm chất:  - Trách nhiệm: Trân trọng những cống hiến của con người trong quá khứ và bảo vệ giá trị của nhân loại |
| 12 | Bài 9 Vương triều hồi giáo Đê Li | 1 | **1. Kiến thức:**  Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội  Thành tựu văn hóa tiêu biểu  **2. Năng lực:**  - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác sử dụng thông tin và các tư liệu hình ảnh và tư liệu văn bản để tìm hiểu về vương triều Hồi giáo Đê li  - Năng lực nhận thức tư duy lịch sử:  + trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Ấn Độ dưới thời vương triều Hồi giáo Đê Li  + Giới thiệu và nhận xét một số thành tựu tiêu biểu về văn hóa Ấn Độ dưới thời vương triều Hồi giáo Đê Li  - Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng: tìm hiểu thêm một số thành tựu văn hóa trên internet  \* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  **3. Về phẩm chất:**  Nhân ái: Trân trọng những cống hiến của con người trong quá khứ và bảo vệ những giá trị văn hóa của nhân loại |
| 13 | Bài 10. Đế Quốc Mô Gôn | 1 | **1. Kiến thức:**  Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội  Thành tựu văn hóa tiêu biểu  **2. Năng lực:**  - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác sử dụng thông tin và các tư liệu hình ảnh và tư liệu văn bản để tìm hiểu về vương triều Mô gôn  - Năng lực nhận thức tư duy lịch sử:  + trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Ấn Độ dưới thời vương triều mô gôn  + Giới thiệu và nhận xét một số thành tựu tiêu biểu về văn hóa Ấn Độ dưới thời vương triều mô gôn  - Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng: tìm hiểu thêm một số thành tựu văn hóa trên internet  \* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  **3. Về phẩm chất:**  Nhân ái: Trân trọng những cống hiến của con người trong quá khứ và bảo vệ những giá trị văn hóa của nhân loại |
| **Chương III. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI** | | | |
| 14 | Bài 11. Khái quát về Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI | 2 | 1. Về kiến thức  - Mô tả được quá trình hình thành, phát triển ban đầu của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.  - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.  2. Về năng lực  - Đọc và chỉ được ra tên các vương quốc phong kiến trên lược đồ.  - Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.  - Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.  3. Về phẩm chất Tự hào về khu vực Đông Nam Á ngày càng kết nối chặt chẽ trong nhiều thế kỷ, tạo nền tảng vững chắc để hoà nhập vào sự phát triển của thế giới hiện nay. |
| 15 | Bài 12. Vương Quốc Campuchia | 1 | 1. Về kiến thức  - Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào. - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang.  - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào.  2. Về năng lực  - Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào.  - Khai thác và sử dụng được thông tin trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.  3. Về phẩm chất  - Nhận thức được quá trình phát triển lịch sử, tính chất tương đồng và sự gắn bó lâu đời của các dân tộc ở Đông Nam Á. - Trân trọng, giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt Nam với Là |
| 16 | Bài 13 Vương Quốc Lào | 1 | 1. Về kiến thức  - Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia.  - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Ăng-co.  - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia.  2. Về năng lực  - Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia.  - Khai thác và sử dụng được thông tin trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.  3. Về phẩm chất  - Nhận thức được quá trình phát triển lịch sử, tính chất tương đồng và sự gắn bó lầu đời của các dân tộc ở Đông Nam Á.  - Trân trọng, giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt Nam với Campuchia. |
| 17 | Ôn tập | 1 | **-** Kiến thức Ôn tập từ bài 6 đến bài 13  **-**Năng lực:  **+**Tìm hiểu lịch sử: Ghi nhớ các sự kiện cơ bản của Tây Âu từ thế kỉ V đến nửa đầu thế kỉ XVI; Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX; Ấn Độ và các nước Đông Nam Á  **+ Nhận thức tư duy lịch sử: Biết trình bày 1 sự kiện lịch sử**  **+ Vận dụng: Biết lập bảng thống kê**  **Phẩm chất: Chăm chỉ** |
| 18 | Kiểm tra cuối kỳ I | 1 | *1.* *Kiến thức:*  - Xác định được thời gian hình thành, phát triển và suy yếu của xã hội phong kiến châu Âu và Phương Đông  -Trình bày được những đặc trưng về kinh tế, chính trị, xã hội cũng như những thành tựu văn hóa tiêu biểu của chế độ phong kiến  - Phân tích được sự thịnh vượng của các quốc gia phong kiến  *2. Năng lực*: rèn luyện kĩ năng nêu và đánh giá vấn đề, đóng vai  3. *Phẩm chất*: Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra. |
| **Chương 5. Việt nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI** | | | |
| 19 | Bài 14. Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Ngô-Đinh-Tiền Lê (938-1009) | 3 | 1. Kiến thức  - Ngô Quyền dựng nền độc lập  - Công cuộc xây dựng đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh  - Cuộc kháng chiến chống Tống (981)  - Tổ chức chính quyền thời Đinh- Tiền Lê  - Đời sống xã hội- văn hoá thời Đinh Tiền Lê  2. Năng lực:  - Tìm hiểu lịch sử:  + Biết cách thu thập xử lý thông tin, sử liệu để học tập, khám phá lịch sử Việt Nam thời Ngô, Đinh, Tiền Lê  +Biết sử dụng tư liệu trong bài học để giải quyết các yêu cầu học tập do GV tổ chức  - Nhận thức tư duy lịch sử  + Nêu được những nét chính về Việt Nam thời Ngô  + Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh  + Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981  + Giới thiệu được nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô-Đinh-Tiền Lê  + Nhận biết được đời sống xã hội, văn hóa thời Ngô- Đinh- Tiền Lê  + Giải thích được những việc làm thể hiện ý thức độc lập tự chủ của Ngô Quyền, Đinh Tiên Hoàng trong xây dựng đất nước  - Vận dụng kiến thức kĩ năng:  + Nhận xét được những điểm nổi bật về kinh tế, văn hóa, xã hội thời Đinh-Tiền Lê  +Liên hệ thực tiễn cuộc sống và giới thiệu được một nhân vật lịch sử đã có công dựng nước hoặc giữ nước thời Ngô-Đinh-Tiền Lê khiến bản thân khâm phục, muốn học tập và noi gương   * Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề   3. Phẩm chất: Có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, ghi nhớ công ơn xây dựng đất nước tổ tiên |
| 20 | Bài 15. Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Lý (1009 - 1226) | 4 | 1. Kiến thức  - Sự thành lập nhà Lý và tình hình chính trị  - Cuộc kháng chiến chống Tống  - Tình hình kinh tế xã hội  - Những thành tựu tiêu biểu về văn hóa giáo dục  2. Năng lực:  - Tìm hiểu lịch sử:  + Biết giải mã tư liệu lịch sử để lý giải nguyên nhân Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư ra Đại La và đánh giá được sự kiện này  + Biết cách thu thập thông tin, đọc tư liệu để tìm hiểu những biện pháp nhà Lý đã thi hành để củng cố chế độ quân chủ  + Biết đọc lược đồ để tìm hiểu cuộc chiến chống quân Tống của nhà Lý   * Tư duy lịch sử:   + Trình bày được hoàn cảnh thành lập nhà Lý  + Nêu được nguyên nhân Lý Thái Tổ dời đô  + Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý năm 1075-1077 trên lược đồ  + Giới thiệu được thành tựu tiêu biểu về văn hóa, giáo dục thời Lý  + Mô tả được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý   * Vận dụng kiến thức kĩ năng: Đánh giá sự kiện Lý Công Uẩn dời đô và nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt * Năng lực chung: Hợp tác, giao tiếp, tự học   3. Phẩm chất: Có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, ghi nhớ công ơn xây dựng đất nước tổ tiên |
| 21 | Bài 16. Công cuộc xây dựng đất nước thời Trần (1226- 1400) | 3 | **1. Kiến thức:**  1 Sự thành lập nhà Trần  **-** Tình hình chính trị  - Tình hình kinh tế - xã hội  - Tình hình văn hoá  2. Năng lực  - Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được các nguồn tư liệu hình ảnh và tư liệu văn bản trong bài học  - Nhận thức tư duy lịch sử:  + Mô tả sự thành lập nhà Trần  + Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trân  + Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hóa   * - Vận dụng kĩ năng: Giới thiệu được một di tích thời Trần tại địa phương cho bạn bè cùng biết * Năng lực chung: Giao tiếp hợp tác, tự học giải quyết vấn đề   3. Phẩm chất: trách nhiệm và yêu nước |
| 22 | Bài 17. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên | 3 | 1. Kiến thức  * Ba lần kháng chiến chống Mông- Nguyên thắng lợi * Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử  1. Năng lực  * Tìm hiểu lịch sử: Khai thác sử dụng các sơ đồ lược đồ nguồn tư liệu hình ảnh trong bài học * Nhận thức tư duy lịch sử:   + Lập được lược đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên  + Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên, nhận thức được tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt  + Đánh giá được vai trò một số nhân vật tiêu biểu thời Trần: Trần Quốc Tuấn; Trần Thủ Độ   * Vận dụng kiến thức kĩ năng: Xác định được nhân tố quyết định tạo nên chiến thắng trong các cuộc kháng chiến chống Mông-Nguyên là gì? Nhân tố đó được kế thừa và phát huy như thế nào trong thời bình   Phẩm chất: Yêu nước và trách nhiệm |
| 23 | Bài 18. Nhà Hồ và cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Minh (1400- 1407) | 2 | 1. Kiến thức  + Sự thành lập nhà Hồ  **+** Nội dung cải cách của Hồ Quý Ly  + Kháng chiến chống quân Minh  2. Năng lực  - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác sử dụng các sơ đồ lược đồ nguồn tư liệu hình ảnh trong bài học  - Năng lực nhân thức tư duy lịch sử:  + Trình bày sự thành lập nhà Hồ và nội dung cải cách Hồ Quý Ly  + Giới thiệu một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời Hồ  + Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh  + Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống xâm lược Minh   * Năng lực vận dụng: Hs phát triển năng lực vận dụng kiến thức đã học, tìm hiểu về kiến trúc nhà Hồ, giới thiệu công trình đó dưới góc độ để phục vụ cho ngành giáo dục * Năng lực chung: Hợp tác, giải quyết vấn đề, tự học   3.Phẩm chất: Yêu nước. Giáo dục tinh thần yêu nước qua tinh thần sáng tạo, tìm tòi cái mới trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước  Có ý thức trách nhiệm gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc |
| 24 | Ôn tập | 1 | 1. Kiến thức  - Củng cố những kiến thức cơ bản về phần lịch sử thế giới cũng như phần lịch sử Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV.  - Các thành tựu cơ bản về kinh tế, văn hóa của thế giới cũng như của Việt Nam    2. Năng lực:  - Quan sát lược đồ, bản đồ, tranh ảnh, tái hiện kiến thức lịch sử  - Phân tích, đánh giá các sự kiện đã học.  - Lập bảng thống kê, tổng hợp các kiến thức cơ bản.  - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  3. Phẩm chất  - Giáo dục học sinh biết trân trọng những thành tựu văn hóa của nhân loại cũng như của cha ông ta.  - Nâng cao lòng tự hào dân tộc cho học sinh |
| 25 | Kiểm tra giữa kỳ | 1 | *1.* *Kiến thức:*  Ghi nhớ được tên, một số mốc lịch sử chính, sự kiện lịch sử chính, nhân vật lịch sử tiêu biểu của thời Lý  - Ghi nhớ được một số mốc sự kiện, thành tựu quan trọng thời Trần  Giải thích được sự phát triển, ý nghĩa của một số thành tựu tiêu biểu của thời Lý.  Trình bày được nguyên nhân thắng lợi; ý nghĩa, tác dụng một số nghệ thuật quân sự thời Trần  Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của nhà Trần  Đánh giá được vai trò của các cá nhân lịch sử trong cuộc kháng chiến, nghệ thuật quân sự trong các cuộc kháng chiến  *2. Năng lực:* rèn luyện kĩ năng nêu và đánh giá vấn đề  3. *Phẩm chất*: Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra |
| 26 | Bài 19. Khởi nghĩa Lam Sơn ( 1418-1427) | 2 | 2. Năng lực  - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác sử dụng các sơ đồ lược đồ nguồn tư liệu hình ảnh trong bài học  - Năng lực nhận thức tư duy lịch sử:  +Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  + Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  + Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  + Đánh giá được vai trò của các nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn như: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích, ...  - Năng lực vận dụng: Hs phát triển năng lực vận dụng kiến thức đã học viết về một nhân vật lịch sử  - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  3. Về phẩm chất  - Tự hào và trân trọng về truyền thống đánh giặc cứu nước để bảo vệ nền độc lập dân tộc, bồi đắp lòng yêu nước.  - Có trách nhiệm gìn giữ và phát huy truyền thống lịch sử văn hoá tốt đẹp của dần tộc. |
| 27 | Bài 20 . Đại Việt thời Lê Sơ | 3 | 1. Về kiến thức  - . Sự thành lập vương triều Lê Sơ  - Tình hình kinh tế- xã hội  - Sự phát triển văn hoá giáo dục  - Một số danh nhân văn hoá tiêu biểu  2. Về năng lực  - Tìm hiểu lịch sử: Khai thác sử dụng các sơ đồ lược đồ nguồn tư liệu hình ảnh trong bài học để hiểu rõ về nước Đại Việt thời Lê Sơ  - Nhận thức tư duy lịch sử  Mô tả được sự thành lập của nhà Lê  Nhận biết được tình hình kinh tế-xã hội thời Lê  Trình bày được tình hình giáo dục, văn hóa thời Lê Sơ  Giới thiệu được sự phát triển của văn hóa, giáo dục và một số danh nhân văn hóa tiêu biểu  3. Về phẩm chất  -T ự hào và trân trọng về những giá trị của lịch sử dân tộc, bồi đắp lòng yêu nước.  - Có trách nhiệm gìn giữ, phát huy và quảng bá lịch sử văn hoá Việt Nam. |
| 28 | Bài 21. Vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI | 2 | **1. Về kiến thức:**  - Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị của Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.  - Trình bày được những nét chính về kinh tế, văn hoá của Vương quốc Chăm-pa, vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.  **2. Về năng lực:**  **\* Năng lực chung:** Biết nghiên cứu, khai thác kiến thức, vận dụng kiến thức vào thực tế.  \* **Năng lực đặc thù**  - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác sử dụng thông tin tư liệu lịch sử dưới sự dẫn của giáo viên để nhận thức một số vấn đề lịch sử vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đén XVI  -Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả và bước đầu trình bày được những nét chính về chính trị, kinh tế, văn hóa ở vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến XVI  - Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức về “văn hóa vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến XVI” để lựa chọn và sưu tầm các tư liệu, tìm hiểu về một công trình kiến trúc của Cham pa mà hiện nay vẫn còn tổ chức lễ hội hay thờ cúng của các dân địa phương các tỉnh miền trung  **3. Về phẩm chất:** Bồi dưỡng tinh thần quý trọng, có ý thức bảo vệ đối với những thành tựu và di sản văn hoá của Chăm-pa, của cư dân sinh sống ở vùng đất Nam Bộ từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI để lại. |
| 29 | Ôn tập | 1 | 1. Kiến thức  - Củng cố những kiến thức cơ bản về phần lịch sử Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV.  - Các thành tựu cơ bản về kinh tế, văn hóa của Việt Nam    2. Năng lực:  - Quan sát lược đồ, bản đồ, tranh ảnh, tái hiện kiến thức lịch sử  - Phân tích, đánh giá các sự kiện đã học.  - Lập bảng thống kê, tổng hợp các kiến thức cơ bản.  - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  3. Phẩm chất  - Giáo dục học sinh biết trân trọng những thành tựu văn hóa của nhân loại cũng như của cha ông ta.  - Nâng cao lòng tự hào dân tộc cho học sinh. |
| 30 | Kiểm tra cuối kỳ II | 1 | *1.* *Kiến thức:*  Ghi nhớ được tên, một số mốc lịch sử chính, sự kiện lịch sử chính, nhân vật lịch sử tiêu biểu của thời Lý- Trần- Hồ- Lê  Giải thích được sự phát triển, ý nghĩa của một số thành tựu tiêu biểu  Trình bày được nguyên nhân thắng lợi; ý nghĩa, tác dụng một số nghệ thuật quân sự trong các cuộc kháng chiến  Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta  Đánh giá được vai trò của các cá nhân lịch sử trong cuộc kháng chiến, nghệ thuật quân sự trong các cuộc kháng chiến  *2. Năng lực:* rèn luyện kĩ năng nêu và đánh giá vấn đề  3. *Phẩm chất*: Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra. |

**2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Chuyên đề  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| ... |  |  |  |

*(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.*

*(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.*

*(3) Yêu cầu cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu cần đạt.*

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |
| Giữa Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 9 |  | Viết |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 18 |  | Viết |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần27 |  | Viết |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 35 |  | Viết |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…., ngày tháng năm 20…*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

1. Đối với tổ g17hép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-1)